

Bản án số: 04/2020/HSST

Ngày 15-6-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quàng Văn Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đào Minh Sở và ông Lò Đức Toàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Mùa A Hay, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phàng Thị B**; sinh ngày tháng năm 1957 tại xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: bản L, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Phàng A P (đã chết) và bà Sòng Thị M (đã chết); có chồng: Mùa A T1, sinh năm 1954, hiện đang cư trú tại: Bản L, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La và 06 con đều đã trưởng thành; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 12/02/2020 đến nay. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Chăm Trọng T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do, đã gửi Luận cứ bào chữa và được bị cáo nhất trí.

**- Người phiên dịch:** Ông Thào A C; Sinh năm 1971; Địa chỉ: Tiểu khu V, thị trấn B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-BY ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Phàng Thị B phạm tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 12/02/2020, Tổ công tác Công an huyện B làm nhiệm vụ tại bản L, xã H, huyện B phát hiện Phàng Thị B đang đứng trước sân nhà ở của mình, có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính và Phàng Thị B đã tự giác lấy 01 túi da màu đen đeo trên người bên trong có 01 lọ nhựa màu trắng có chứa 11 gói nilon màu hồng, trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu xanh, bên trong có hai viên nén màu hồng và 06 mảnh vỡ màu hồng; tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 8.400.000 đồng giao nộp cho tổ công tác. Phàng Thị B, khai nhận toàn bộ số chất bột màu trắng và viên nén màu hồng bị thu giữ là Heroine và Hồng phiến, B mua được của một đôi nam nữ người dân tộc Mông giá 600.000VNĐ với mục đích bán kiếm lời vào ngày 10/02/2020 ở bản L, xã H, huyện B.

Sau khi mua được ma túy, B đem cất giấu toàn bộ vào chiếc túi đeo trên người. Đến chiều ngày 11/02/2020, trên đường đi làm nương về, Phàng Thị B đã bán 03 gói ma túy trong lọ nhựa màu trắng cho 01 người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 200.000 VNĐ và cất tiền, sau đó cất vào trong chiếc túi đang đeo cùng số tiền 8.200.000 VNĐ và số ma túy còn lại. Sau đó, người đàn ông đi đâu, làm gì thì B không biết. Đến ngày 12/02/2020 khi B đang ở nhà thì bị Công an huyện B kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 túi da màu đen; 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng, có nắp đóng kín; 11 gói nilon màu hồng đều được gói kín, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng; 02 viên nén hình tròn màu hồng và 06 mảnh vỡ màu hồng; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 8.400.000 VNĐ.

Ngày 12/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B cùng Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong cân tịnh số chất bột màu trắng và viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo Phàng Thị B và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả cân tịnh như sau:

- Đối với 11 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine:

+ Gói thứ 01 có khối lượng 0,061 gam, lấy toàn bộ 0.061 gam cho vào một túi nilon màu trắng dán kín, ký hiệu PL1 để làm mẫu giám định.

+ Gói thứ 02 có khối lượng 0,039 gam, lấy toàn bộ 0.039gam cho vào một túi nilon màu trắng dán kín, ký hiệu PL2 để làm mẫu giám định.

+ Gói thứ 03 có khối lượng 0,052 gam, lấy toàn bộ 0.052 gam cho vào một túi nilon màu trắng dán kín, ký hiệu PL3 để làm mẫu giám định.

+ Gói thứ 04 có khối lượng 0,041 gam, lấy toàn bộ 0.041 gam cho vào một túi nilon màu trắng dán kín, ký hiệu PL4 để làm mẫu giám định.

+ Gói thứ 05 có khối lượng 0,048 gam, lấy toàn bộ 0.048 gam cho vào một túi nilon màu trắng dán kín, ký hiệu PL5 để làm mẫu giám định.

+ Gói thứ 06 có khối lượng 0,051 gam, lấy toàn bộ 0.051 gam cho vào một túi nilon màu trắng dán kín, ký hiệu PL6 để làm mẫu giám định.

+ Gói thứ 07 có khối lượng 0,034 gam, lấy toàn bộ 0.034 gam cho vào một túi nylon màu trắng dán kín, ký hiệu PL7 để làm mẫu giám định.

+ Gói thứ 08 có khối lượng 0,068 gam, lấy toàn bộ 0.068 gam cho vào một túi nylon màu trắng dán kín, ký hiệu PL8 để làm mẫu giám định.

+ Gói thứ 09 có khối lượng 0,046 gam, lấy toàn bộ 0.046 gam cho vào một túi nylon màu trắng dán kín, ký hiệu PL9 để làm mẫu giám định.

+ Gói thứ 10 có khối lượng 0,065 gam, lấy toàn bộ 0.065 gam cho vào một túi nylon màu trắng dán kín, ký hiệu PL10 để làm mẫu giám định.

+ Gói thứ 11 có khối lượng 0,047 gam, lấy toàn bộ 0.047 gam cho vào một túi nylon màu trắng dán kín, ký hiệu PL11 để làm mẫu giám định.

Tổng khối lượng của 11 gói nylon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine là 0,552 gam. Lấy toàn bộ 0,552 gam làm mẫu gửi giám định.

- Đối với 02 viên nén màu hồng và 06 mảnh vỡ màu hồng nghi là ma túy tổng hợp có khối lượng 0,535 gam. Lấy toàn bộ 0,535 gam cho vào một túi nylon màu trắng dán kín ký hiệu PL12 làm mẫu gửi giám định.

Ngày 17/02/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có bản kết luận giám định số: 343, kết luận:

“- Mẫu gửi giám định ký hiệu từ PL1 đến PL11 đều là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,552 gam.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu PL12 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,535 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,552 gam loại Heroine và 0,535 gam loại Methamphetamine.”

Ngày 18/02/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có bản kết luận giám định số: 355, kết luận: Số tiền 8.400.000VNĐ (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Đối với nguồn gốc ma túy bị cáo Phàng Thị B khai mua của một đôi nam nữ dân tộc Mông đến bán cho B ở nhà tại bản L, xã H, bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu và ngày 11/02/2020, Phàng Thị B có bán cho một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, tuổi, địa chỉ 03 gói ma túy với giá 200.000 VNĐ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này, do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai, bị cáo Phàng Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phàng Thị B đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phàng Thị B mức án từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, bên trong gồm có phong bì niêm phong cũ và chất bột màu hồng ký hiệu PL12 có khối lượng 0,42 gam; 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong có vỏ, túi gói vật chứng và phong bì niêm phong ban đầu; 01 túi da màu đen, dài 19cm, rộng 12cm, dây đeo dài 66cm và 02 khóa séc; 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng, có nắp đóng kín. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 200.000VNĐ; Trả lại cho bị cáo Phàng Thị B 8.200.000VNĐ.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo B sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là phụ nữ, tuổi đã cao (63 tuổi) người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn tiền án phí cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Phàng Thị B tự bào chữa: bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Số tiền 8.200.000VNĐ là tiền của gia đình bị cáo bán con dê và tích góp từ trước mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đề nghị được nhận lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn tiền án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Phàng Thị B thừa nhận, ngày 10/02/2020, tại bản L, xã H, Phàng Thị B có mua 14 gói nilon màu hồng chứa chất bột màu trắng đựng trong 01 lọ nhựa màu trắng và 01 túi nilon màu xanh chứa các viên nén và mảnh vỡ màu hồng của một đôi nam nữ người dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ giá 600.000VNĐ với mục đích để bán kiếm lợi nhuận. Đến ngày 11/02/2020, Phàng Thị B có bán 03 gói ma túy cho một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 200.000 VNĐ. Ngày 12/02/2020 khi B đang ở nhà thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện B kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người làm chứng.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phàng Thị B đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, tội danh quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *“Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”*.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ hiểu biết để nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì hám lợi bất chính nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi trên của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội của địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, và bị cáo là phụ nữ tuổi đã cao (63 tuổi), sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xê phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm dẫn dắt, giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng*

đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy bị cáo tuổi đã cao, thu nhập thấp, chủ yếu từ trồng trọt, không có tài sản riêng có giá trị. Vì vậy Tòa cần xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, bên trong gồm có phong bì niêm phong cũ và chất bột màu hồng ký hiệu PL12 có khối lượng 0,42 gam; 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong có vỏ, túi gói vật chứng và phong bì niêm phong ban đầu; 01 túi da màu đen, dài 19cm, rộng 12cm, dây đeo dài 66cm và 02 khóa séc; 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng, có nắp đóng kín là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị và là vật thuộc loại cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 VNĐ là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 8.200.000 VNĐ là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Theo quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thì bị cáo Phàng Thị B là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã H là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ khoản 1, Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Phàng Thị B phạm Tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Phàng Thị B 24 ( Hai mươi bốn) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2020.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phàng Thị B.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, bên trong gồm có phong bì niêm phong cũ và chất bột màu hồng ký hiệu PL12 có khối lượng 0,42 gam; 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong có vỏ, túi gói vật chứng và phong bì niêm phong ban đầu; 01 túi da màu đen, dài 19cm, rộng 12cm, dây đeo dài 66cm và 02 khóa séc; 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng, có nắp đóng kín.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Phàng Thị B số tiền 8.200.000VNĐ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng).

*(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của vụ án giữa Công an huyện Bắc Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 19/5/2020).*

3. Về Án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo Phàng Thị B.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Toà án tỉnh Sơn La;
- VKSND-B;
- Công an-B;
- Bị cáo;
- Người bào chữa ;
- Trại giam-Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS-B;
- THA.Hình sự;
- Lưu hồ sơ - Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Quàng Văn Thủy**